

Số: **244/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn : - Anh Huỳnh Vinh H, sinh năm 1968;

Đăng ký nhân khẩu thường trú : Phòng 303 nhà B7C tập thể Thành Công, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi ở : Phòng 201 nhà A3 tập thể Thành Công, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn : - Chị Trần Thị Lan A , sinh năm 1970;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Phòng 303 nhà B7C tập thể Thành Công, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 22 ngày tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Huỳnh Vinh H và chị Trần Thị Lan A .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh H và chị Lan A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn số 128 ngày 21/12/1995 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, thành phố H.

2.2 Về nuôi con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Huỳnh Vinh N (nam) sinh ngày 02/6/1998 và Huỳnh Minh H (nữ) sinh ngày 15/02/2002. Cháu Nam đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Huỳnh Minh H cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu H là 5.000.000 đồng/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu H trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2.6 Về án phí ly hôn : Anh H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh H được hoàn trả lại 150.000 đồng (đã nộp) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. Theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0005392 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- UBND phường Thành Công, Quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN